

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH G**

Bản án số: 76/2019/HSST
Ngày: 31-7-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Ông Lê Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Minh Phú.

2. Ông Quách Đình Hoàng.

- Thư ký Pên tòa: Ông Nay Lu Vinh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia Pên tòa: Ông Phan Văn Hóa, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2019/TLST – HS ngày 10 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXXST-HS ngày 03/6/2019, đối với các bị cáo:

1. HUỲNH VĂN H (Tên gọi khác: Tý H), sinh năm 1995 tại G; nơi cư trú: Tổ 04, phường Hội Thương, thành phố P, tỉnh G; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; cha không xác định được, con bà Huỳnh Thị Tú, sinh năm 1953; bị cáo có hai anh ruột, sinh năm 1984 và năm 1990; Bị cáo có vợ là Lương Thị Mỹ Trâm, sinh năm 1995 và **có hai con sinh năm 2015 và 2017**; Tiền án, tiền sự: không.

Tại bản án số 54/2019/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G đã xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 02 (hai) năm tù, về tội “ Cưỡng đoạt tài sản”.

Ngày 20/9/2018, thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 30/9/2018, bị tạm giữ ở vụ án khác cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

2. HUỲNH NGỌC P, sinh năm 1996 tại Bình Định; nơi ĐKNKTT: Xóm 09, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; Chỗ ở hiện nay: Hẻm 515 Nguyễn Viết Xuân, tổ 14 phường Hội Phú, Tp.P, tỉnh G; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc Thục, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1965; Gia đình bị cáo có bốn anh, chị ruột, lớn nhất sinh năm 1985 và nhỏ nhất năm 1993, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; có vợ là Nguyễn Thị Hồng Vy, sinh năm 1998 và chưa có con; Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 20/9/2018, thực hiện hành vi phạm tội, ngày 18/3/2019 bị khởi tố và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bị hại: Anh Hoàng Ngọc B, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 09, phường Phù Đồng, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Đỗ Minh P, **sinh năm 1985**; địa chỉ: 04 A Sanh, tổ 14, phường Hội Phú, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

- Anh Chu Văn T, sinh năm 1980; địa chỉ: Làng Kép, phường Đồng Đa, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Ngọc B và Huỳnh Ngọc P có quen biết nhau; B có mượn của P 20.000.000 đồng. Do B không trả nợ nên vào khoảng 14 giờ ngày 20/9/2018, P điều khiển xe ô tô biển số 81A-118.84 cùng với Chu Văn T và Dũng (bạn của P, chưa rõ địa chỉ) đến phòng trọ của B ở số 130 đường Tôn Thất Thuyết, Tổ 01, phường Hoa Lư, thành phố P và nói B đi uống cà phê để nói chuyện việc B nợ tiền của P, B đồng ý. Sau đó, B lên xe ô tô P điều khiển chở đến quán cà phê Gấu ở số 943 đường Phạm Văn Đồng, tổ 10, phường Đồng Đa, thành phố P. Tại đây, P yêu cầu B trả nợ 20.000.000 đồng mà B mượn của P trước đó. Do không có tiền trả cho P nên B nói P cho B thêm thời gian để thu xếp tiền, P không nói gì. Lúc này, có Hồ Hoàng Thiên cùng người bạn tên Heo (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) đi đến. Gặp B, Thiên hỏi B: “*Sao mày không chịu trả tiền cho tao*”; B trả lời: “*Từ từ tao trả chứ tao có xù mày đâu*”. Do tức việc B mượn tiền không trả nên Thiên dùng tay tát mấy cái vào mặt B. Thấy vậy, P đến can ngăn và nói: “*Để anh giải quyết chuyện của anh đã*”, Thiên không nói gì và cùng Heo đi về. Thấy ở trong quán có nhiều người nhìn nên P nói B đi ra quán cà phê ngoài xã Biển Hồ nói chuyện, B đồng ý lên xe cùng P, T và Dũng đi đến quán cà phê Vồng bên đường đối diện cổng vào Biển Hồ nước thuộc Thôn 03, xã Biển Hồ, thành phố P. Đến quán cà phê P nói B: “*Mày không trả tiền tao, tao chặt tay mày*”; B nói với P: “*Thôi từ từ có gì nói chuyện*”. Lúc này, B gọi điện thoại cho Đoàn Minh Lâm (là bạn của B) biết sự việc và nhờ Lâm đến gặp P xin khẩn nợ cho B. Một lúc sau, Lâm cùng 03 người bạn của Lâm (không rõ nhân thân, lai lịch) đến ngồi nói chuyện với P. Khi đang ngồi nói chuyện với P thì Huỳnh Văn H đi cùng đối tượng tên Huy (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang đi trên đường Tôn Đức T ngang qua thấy B. Do bức tức việc B nợ H 3.000.000 đồng nhưng không trả mà còn né tránh nên H đi vào để nói chuyện việc nợ tiền với B. Khi đi đến vị trí B ngồi, H không nói gì mà đi vòng ra phía sau lưng, rồi dùng dao bấm dài khoảng 20cm, đâm 01 nhát trúng vào hông bên trái của B. Biết mình bị đâm nên B đứng dậy thì thấy chảy máu nên được P và mọi người vào can ngăn. Thấy B bị thương nên P lấy xe ô tô cùng T và Dũng chở B đi đến phòng khám ở số 481A đường Phạm Văn Đồng thuộc phường Đồng Đa, thành phố P để sơ

cứu và khâu vết thương, còn H điều khiển xe mô tô chở Huy chạy bám theo phía sau. Sau khi khâu vết thương xong, B gọi điện thoại nói cho gia đình của B biết việc B bị đâm và đang khâu vết thương. Một lúc sau thì ông Hoàng Ngọc Khanh và bà Nguyễn Thị Kim Hoa (là cha, mẹ của B) đến phòng khám có lời nói to tiếng, gây ồn ào nên H nói với B: *“Thôi đi qua quán cà phê ngồi nói chuyện chứ ở đây đông người quá”*, B đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe ô tô chở B cùng với H, T và Dũng đi đến quán cà phê Phố núi ở đường Âu Dương Lân, Tổ 15, phường Tây Sơn, thành phố P. Khi đi đến quán Phố Núi, H đưa cho B tờ giấy và ép B viết giấy nợ với nội dung: *“Tôi có mượn của ông Huỳnh Văn H số tiền 200.000.000 đồng để làm ăn”*. Thấy vậy, P hỏi B: *“Vậy khi nào anh trả tiền cho em”*, B nói: *“Cho anh thời gian chứ bây giờ anh không có tiền”*. Do bức tức việc B mượn tiền không trả nên P dùng tay tát một cái vào mặt B rồi bỏ đi ra khỏi quán thì B liền vùng bỏ chạy đường Phạm Văn Đồng trốn vào tiệm cắt tóc, H chạy đuổi theo và bắt giữ được B. Sau đó, H kẹp cổ B kéo ra đường Phạm Văn Đồng thì gặp xe ô tô của P vừa chạy đến nên H đón xe P lại. P dừng xe ô tô lại, hạ kính cửa xuống thì H nói: *“Chở giùm lên nhà ông anh cái”*. Lúc này, P biết B bỏ chạy để trốn nhưng đã bị H đuổi theo bắt giữ được để giải quyết việc B nợ tiền H nhưng P không nói gì mà bấm mở khóa cửa xe; H mở cửa đẩy B lên xe rồi lên ngồi cạnh B. Sau đó, theo sự chỉ dẫn của H, P điều khiển xe chở B, H đến phòng trọ của anh Đỗ Minh P ở số 04 đường A Sanh, Tổ 15, phường Hội Phú, thành phố P (là người quen của H). Tại đây, H bắt B ngồi lên cục đôn gỗ ở giữa phòng trọ, dùng bình xịt muối đốt cháy, rồi châm vào chân B; tiếp đó, H dùng quả sào riêng đánh vào tay, vào đầu của B và nói: *“Tiền của tao mày tính sao”*. Thấy H đánh B nên anh P đến can ngăn không cho H đánh B nữa. Sau đó, H đưa B đi ra trước phòng trọ của anh P nói chuyện với P. Lúc này, B thấy khó thở trong người và ôm bụng nói: *“Bụng anh sao bây giờ đau quá”*. Thấy vậy, P đưa B lên xe ô tô chở đến phòng khám của Bác sỹ T ở đường Lê Lợi, thành phố P để khám cho B đồng thời gọi điện thoại báo cho cha, mẹ của B đến đưa B đi Bệnh viện đa khoa tỉnh G cấp cứu. Đến ngày 30/9/2018, thì Hoàng Ngọc B ra viện.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 10 tháng 5 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G đã truy tố các bị cáo Huỳnh Văn H và Huỳnh Ngọc P về tội ***“Bắt người trái pháp luật”*** theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Pên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng cũng như lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Tại Pên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H và Huỳnh Ngọc P phạm tội ***“Bắt người trái pháp luật”***.

Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H mức án tù từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

+ Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù tại Bản án số 54/2019/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn H phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 9 năm 2018.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc P mức án 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo H: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo P: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội:*

Xét thấy lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại Pên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai người bị hại; người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo phạm tội như sau:

Do bức tức việc bị hại Hoàng Ngọc B không trả nợ cho mình nên vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/9/2018, tại quán cà phê Phố Núi đường Âu Dương Lâm thuộc tổ 15, phường Tây Sơn, thành phố P, bị cáo Huỳnh Văn H đã có hành vi đe dọa, ép Hoàng Ngọc B viết giấy nhận nợ khống với số tiền 200.000.000 đồng. Sau khi viết giấy nợ theo yêu cầu của H xong, B liền bỏ chạy, trốn vào tiệm cắt tóc trên đường Phạm Văn Đồng thì bị H truy đuổi bắt giữ được, rồi đưa B lên xe ô tô biển số 81A-

118.84 của bị cáo Huỳnh Ngọc P, để P chở đến nhà trọ của anh Đỗ Minh P ở tổ 15, phường Hội Phú, thành phố P. Tại đây, bị cáo H tiếp tục đe dọa, dùng tay, chân và quả sấu riêng đánh vào tay, vào vùng đầu của B. Sau khi thấy B kêu đau ở vùng vết thương mà H dùng dao đâm trước đó nên P chở B đến Bác sỹ T ở đường Lê Lợi, thành phố P để điều trị. Quá trình điều tra, truy tố và tại Pên tòa bị cáo H và P thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại khoản 1, Điều 157 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Quyền bất khả xâm phạm về thân thể là quyền cơ bản của công dân được pháp luật B vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý theo quy định của pháp luật. Các bị cáo không có thẩm quyền bắt, giữ hoặc giam người nhưng các bị cáo đã bắt anh B rồi đưa đến nhà trọ của anh Đỗ Minh P ở tổ 15, phường Hội Phú, thành phố P gây sức ép buộc anh B pH trả nợ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền tự do cá nhân mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn. Mặc dù giữa các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất với nhau về việc bắt anh B, nhưng khi thấy bị cáo H truy đuổi bắt được anh B thì bị cáo P đồng ý để bị cáo H đưa anh B lên xe ô tô của mình rồi chở đến nhà trọ anh Đỗ Minh P nên Huỳnh Ngọc P là người đồng phạm, tham gia với vai trò là người giúp sức để cùng bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Bắt người trái pháp luật”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra, cũng như tại Pên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Ngọc P có bồi thường cho bị hại B số tiền 30.000.000đồng và vợ bị cáo Huỳnh Văn H (chị Lương Thị Mỹ Trâm) có bồi thường cho bị hại B số tiền 30.000.000đồng. Tại Pên tòa hôm nay bị hại B vắng mặt, theo các tài liệu có tại hồ sơ bị hại B không yêu cầu gì về phần dân sự, chị Trâm cũng không có ý kiến gì về số tiền đã bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với việc bị cáo Huỳnh Văn H bắt Hoàng Ngọc B viết giấy nhận nợ 200.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, bị cáo H không nhằm mục đích chiếm đoạt và chưa lấy được số tiền này, giấy nhận nợ trên bị báo H đã làm mất nên không có căn cứ để xử lý đối với bị cáo H về hành vi cưỡng đoạt tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với việc bị cáo Huỳnh Văn H dùng dao đâm gây thương tích cho anh Hoàng Ngọc B ở lưng và dùng quả sầu riêng, bình xịt muỗi đánh, đốt gây thương tích cho B, hành vi này đã có dấu hiệu của tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tuy nhiên, ngày 17/12/2018, anh Hoàng Ngọc B đã có đơn từ chối giám định thương tích và bãi nại nên không có căn cứ để xử lý đối với Huỳnh Văn H về hành vi Cố ý gây thương tích. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với con dao mà Huỳnh Văn H dùng đâm gây thương tích cho Hoàng Ngọc B đã bị mất nên không thu giữ được, nên không có căn cứ xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với chiếc xe ô tô biển số 81A-118.84, quá trình điều tra xác định: Chủ sở hữu là anh Lê Anh Tuấn (là anh rể của Huỳnh Ngọc P). Việc P mượn xe đi công việc riêng, sau đó sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội thì anh Tuấn không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P không thu giữ là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] *Về án phí*: Bị cáo pH nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn H và Huỳnh Ngọc P phạm tội: “Bắt người trái pháp luật”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Huỳnh Văn H 01 (một) năm tù.

Áp dụng 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” tại Bản án số 54/2019/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G.

Buộc bị cáo: Huỳnh Văn H pH chịu hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 30-9-2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Huỳnh Ngọc P 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Huỳnh Văn H và bị cáo Huỳnh Ngọc P, mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử P thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa

Lê Văn Nhân